**BÁO CÁO KẾT QUẢ KẾT NỐI, CHIA SẺ, XÁC THỰC THÔNG TIN TIÊM CHỦNG COVID-19 VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ**

Tính đến ngày 25/4/2022, cả nước đã tiêm hơn 212,6triệu mũi tiêm. Tuy nhiên, trên hệ thống phần mềm tiêm chủng mới ghi nhận thông tin khoảng 205 triệu mũi tiêm, như vậy còn khoảng **7,6 triệu mũi tiêm chưa được nhập lên hệ thống**. (bao gồm các đối tượng công an, quân đội và người dân).

Tổng số đối tượng đã gửi sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công An: 82.268.445 đối tượng, với 200.825.626 mũi tiêm, trong đó:

* 1. **Số đối tượng có CCCD/CMTND**: 73.406.707 đối tượng, với 180.817.754 mũi tiêm. Kết quả xác minh với CSDL quốc gia về dân cư:

- 54.469.153 đối tượng, với 137.325.940 mũi tiêm đã xác minh thông tin đúng.

- 18.937.554 đối tượng, với **43.491.814 mũi tiêm đã xác minh thông tin sai** (sai số định danh, sai ngày sinh, sai họ tên và thông tin khác).

* 1. **Số đối tượng không có CCCD/CMTND hoặc sai định dạng CCCD/CMTND**: 8.861.748 đối tượng, với 20.007.872 mũi tiêm. Kết quả xác minh với CSDL quốc gia về dân cư:

- 7.035.356 đối tượng, với 16.643.146 mũi tiêm đã xác minh thông tin đúng.

- 1.826.392 đối tượng, với **3.364.726 mũi tiêm không xác minh được** với CSDL quốc gia về dân cư.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tỉnh, thành phố** | **Số đối tượng không có CCCD hoặc sai định dạng** | **Số đối tượng sai thông tin cơ bản** |
| Thành phố Cần Thơ |  46.053  |  342.263  |
| Thành phố Đà Nẵng |  23.730  |  210.234  |
| Thành phố Hà Nội |  1.377.777  |  787.060  |
| Thành phố Hải Phòng |  108.441  |  224.866  |
| Thành phố Hồ Chí Minh |  2.866.973  |  1.674.385  |
| Tỉnh An Giang |  63.373  |  793.072  |
| Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |  73.721  |  331.203  |
| Tỉnh Bắc Giang |  108.215  |  184.416  |
| Tỉnh Bắc Kạn |  31.189  |  38.702  |
| Tỉnh Bạc Liêu |  40.014  |  243.592  |
| Tỉnh Bắc Ninh |  79.579  |  282.453  |
| Tỉnh Bến Tre |  75.361  |  457.258  |
| Tỉnh Bình Định |  35.705  |  325.282  |
| Tỉnh Bình Dương |  285.776  |  1.124.803  |
| Tỉnh Bình Phước |  100.008  |  212.259  |
| Tỉnh Bình Thuận |  53.364  |  306.725  |
| Tỉnh Cà Mau |  41.585  |  491.097  |
| Tỉnh Cao Bằng |  24.290  |  62.198  |
| Tỉnh Đắk Lắk |  67.871  |  343.779  |
| Tỉnh Đắk Nông |  12.253  |  145.450  |
| Tỉnh Điện Biên |  42.103  |  80.486  |
| Tỉnh Đồng Nai |  135.804  |  854.334  |
| Tỉnh Đồng Tháp |  177.714  |  563.253  |
| Tỉnh Gia Lai |  14.959  |  331.372  |
| Tỉnh Hà Giang |  103.307  |  149.265  |
| Tỉnh Hà Nam |  35.188  |  113.958  |
| Tỉnh Hà Tĩnh |  124.575  |  129.685  |
| Tỉnh Hải Dương |  49.798  |  214.663  |
| Tỉnh Hậu Giang |  128.527  |  224.781  |
| Tỉnh Hòa Bình |  88.352  |  121.682  |
| Tỉnh Hưng Yên |  94.218  |  100.507  |
| Tỉnh Khánh Hòa |  46.303  |  268.885  |
| Tỉnh Kiên Giang |  52.356  |  673.761  |
| Tỉnh Kon Tum |  31.032  |  136.731  |
| Tỉnh Lai Châu |  19.692  |  96.186  |
| Tỉnh Lâm Đồng |  28.571  |  296.299  |
| Tỉnh Lạng Sơn |  90.127  |  76.317  |
| Tỉnh Lào Cai |  13.816  |  109.129  |
| Tỉnh Long An |  286.199  |  402.128  |
| Tỉnh Nam Định |  27.194  |  207.346  |
| Tỉnh Nghệ An |  193.739  |  407.448  |
| Tỉnh Ninh Bình |  72.312  |  116.974  |
| Tỉnh Ninh Thuận |  19.431  |  112.275  |
| Tỉnh Phú Thọ |  61.835  |  153.192  |
| Tỉnh Phú Yên |  60.781  |  176.538  |
| Tỉnh Quảng Bình |  92.519  |  116.852  |
| Tỉnh Quảng Nam |  39.041  |  227.335  |
| Tỉnh Quảng Ngãi |  54.162  |  187.425  |
| Tỉnh Quảng Ninh |  183.963  |  196.866  |
| Tỉnh Quảng Trị |  54.353  |  92.829  |
| Tỉnh Sóc Trăng |  117.568  |  468.978  |
| Tỉnh Sơn La |  34.533  |  175.275  |
| Tỉnh Tây Ninh |  34.157  |  261.622  |
| Tỉnh Thái Bình |  75.489  |  205.817  |
| Tỉnh Thái Nguyên |  33.445  |  160.056  |
| Tỉnh Thanh Hóa |  62.988  |  435.498  |
| Tỉnh Thừa Thiên Huế |  42.721  |  177.938  |
| Tỉnh Tiền Giang |  39.301  |  583.374  |
| Tỉnh Trà Vinh |  75.367  |  250.147  |
| Tỉnh Tuyên Quang |  135.134  |  92.136  |
| Tỉnh Vĩnh Long |  49.511  |  248.653  |
| Tỉnh Vĩnh Phúc |  197.684  |  124.494  |
| Tỉnh Yên Bái |  26.551  |  100.947  |

**QUY TRÌNH “LÀM SẠCH” DỮ LIỆU TIÊM CHỦNG COVID-19**

Tổ công tác triển khai Đề án 06 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo việc triển khai “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng
COVID-19 theo quy trình như sau:

1. Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã/phường chỉ đạo Trạm Y tế lập danh sách đối tượng tiêm chủng COVID-19 thường trú trên địa bàn sai thông tin, bao gồm các trường hợp sau:
* Không có số CCCD/CMND;
* Sai định dạng số CCCD/CMND;
* Sai thông tin cá nhân cơ bản: số CCCD/CMND, họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính.

(*Sử dụng chức năng lập danh sách trên Nền tảng Quản lý tiêm chủng
COVID-19)*

1. Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã/phường giao Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn/ấp thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh thông tin. Sau đó danh sách được chuyển tới Công an xã/phường để thực hiện đối chiếu, xác thực, cập nhật, bổ sung thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
2. Công an xã/phường ký và bàn giao danh sách cho Trạm Y tế để lưu trữ và cập nhật, bổ sung thông tin đối tượng trên Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19.
3. Trạm Y tế thực hiện cập nhật lại thông tin cho các đối tượng trên Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19:
* Đối với các trường hợp đối tượng không có số CCCD/CMND hoặc sai định dạng số CCCD/CMND, Hệ thống cho phép nhập danh sách (import) từ tệp định dạng Excel (*Sử dụng chức năng Import đối tượng tiêm COVID-19*).
* Đối với các trường hợp sai thông tin cá nhân cần chỉnh sửa trực tiếp trên Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19.

Sau khi thực hiện cập nhật thông tin, cán bộ Trạm Y tế sử dụng chức năng lập danh sách xác minh thông tin để xem kết quả.

1. Các cơ sở tiêm chủng hằng ngày phải thực hiện kiểm tra, ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin”.

**QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NHẬP DỮ LIỆU,
KÝ XÁC NHẬN “HỘ CHIẾU VẮC XIN”**

1. Đối với người Việt Nam: **bắt buộc sử dụng số CCCD/CMND**. Chỉ những đối tượng đã được xác minh đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư mới ký được xác nhận “Hộ chiếu vắc xin”.
2. Đối với người nước ngoài tiêm tại Việt Nam: sử dụng số hộ chiếu, không cần xác minh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cơ sở tiêm chủng chịu trách nhiệm về tính chính xác.
3. Đối với các mũi tiêm mới, hoàn thành nhập dữ liệu và ký số xác nhận trong ngày theo Công văn số 1815/BYT-CNTT ngày 8/4/2022: thực tế triển khai, Cục Công nghệ thông tin nhận được phản ánh của một số đơn vị về việc không ký xác nhận được trong ngày vì phải chờ kết quả xác minh thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.